TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 273/2019/DS-ST
Ngày: 07/8/2019
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hải.

2. Bà Cao Kim Triều.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Phạm Thị Phương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:

Bà Nguyễn Thị Ngọc Liên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 398/2018/DSST ngày 21 tháng 12 năm 2018 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2467/2019/QĐXXST-DS ngày 26/6/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 2870/2019/QĐST-DS ngày 17/7/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V.
Địa chỉ trụ sở: Đường L, phường L, quận Đ, Tp. Hà Nội.
Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lâm Thị Thúy V, sinh năm 1992.
(Theo Văn bản ủy quyền ngày 10/10/2018).
Địa chỉ: Đường C, Phường T, Quận B, Tp. Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn:
- Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1958.
- Bà Văn Thị Tuyết A, sinh năm 1962.
Cùng địa chỉ: Đường H, phường B, Quận M, Tp. Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp của Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, tại các bản khai và trong quá trình tố tụng tại tòa, đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn - Ngân hàng TMCP V là bà Lâm Thị Thúy V trình bày:

Ngày 20/01/2017, Bị đơn và Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh B – Phòng giao dịch L đã ký Hợp đồng tín dụng số LN1701110013889/LTH/HĐTD. Theo đó, Bị đơn đã vay số tiền 940.000.000 đồng của Nguyên đơn; mục đích vay là thanh toán tiền mua xe ô tô HONDA CR-V, mới 100%, thời hạn vay 72 tháng (từ ngày 23/01/2017 đến ngày 23/01/2023); lãi suất 7,8%/ năm, cố định trong 12 tháng đầu tiên; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Phương thức trả nợ được quy định tại Điều 1 Khế ước nhận nợ lần 01/Số: LN1701110013889/LTH/HĐTD ngày 20/01/2017 như sau: Về các kỳ trả nợ gốc: "Bên vay phải trả nợ gốc cho Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 23 hàng tháng, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 23/02/2017, tổng cộng 72 kỳ. Số tiền nợ gốc mà bên vay phải trả mỗi kỳ là: 13.056.000 đồng, riêng kỳ cuối trả dứt nợ vay". Về các kỳ trả nợ lãi: "Bên vay phải trả tiền lãi cho bên Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần, vào ngày 23 hàng tháng. Kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 23/02/2017".

Tài sản thế chấp đảm bảo cho khoản vay là 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu HONDA CR-V, số khung RLHRM3855GY721536, số máy K24Z99102626, biển kiểm soát 51G-279.31, đứng tên ông Nguyễn Văn P theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 242785 do Phòng Cảnh sát Giao thông – Công an giao thông Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/01/2017 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số LN1701110013889/LTH/HĐTCSP lập ngày 20/01/2017; đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng ngày 21/01/2017.

Tuy nhiên, quá trình thực hiện hợp đồng Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán kể từ ngày 23/01/2018 theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Khoản 2 Điều 4 Hợp đồng tín dụng trên có quy định "việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ 01 kỳ trả nợ gốc và/hoặc kỳ trả nợ lãi nào cùng bị coi là vi phạm nghĩa vụ trả nợ và bên Ngân hàng có quyền thu hồi ngay toàn bộ dư nợ còn lại của bên vay mà không cần phải chờ đến khi kết thúc thời hạn vay". Vì vậy, Nguyên đơn đã chuyển khoản vay sang nợ quá hạn và tiến hành khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Bị đơn phải thanh toán số nợ gốc và nợ lãi tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 07/8/2019, trong đó nợ gốc là 775.181.826 đồng và nợ lãi là 130.193.118 đồng. Ngoài ra, Bị đơn còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh từ ngày ngày 08/8/2019 cho đến khi thanh toán dứt điểm toàn bộ số nợ.

Trường hợp Bị đơn không trả được nợ, Nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp chiếc xe ô tô nhãn hiệu HONDA CR-V, số khung RLHRM3855GY721536, số máy K24Z99102626, biển kiểm soát 51G-279.31 đứng tên Bị đơn ông Nguyễn Văn P theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 242785 do Phòng Cảnh sát Giao thông - Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/01/2017 để bảo đảm thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1701110013889/LTH/HĐTCSP ngày 20/01/2017 được chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Đà Nẵng ngày 21/01/2017 để thu hồi nợ. Sau khi phát mãi tài sản bảo đảm nếu không đủ thanh toán hết nợ thì Bị đơn vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán hết khoản nợ còn lại cho Nguyên đơn.

* Bị đơn là ông Nguyễn Văn P và bà Văn Thị Tuyết A đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt nên Tòa án không thu thập được ý kiến và tài liệu chứng cứ của Bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, Bị đơn

vắng mặt, không bổ sung chứng cứ mới, không có ý kiến gì về các chứng cứ đã được công khai tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 22/4/2019. Trong đơn xin xét xử vắng mặt, bà V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thời hiệu, thực hiện thủ tục cấp tống đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý do mặc dù đã được tống đạt hợp lệ. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1 không có kiến nghị gì về tố tụng.

Về nội dung: Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ mà hai bên đã xác lập xác định Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với Nguyên đơn, do đó đối với yêu cầu Bị đơn trả số nợ gốc 775.181.826 đồng và tiền lãi phát sinh do chậm thanh toán tính từ ngày 23/01/2018 cho đến khi vụ án được đưa ra xét xử là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Về yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp trong trường hợp Bị đơn không trả được nợ, xét Hợp đồng thế chấp tài sản ký giữa các bên là đúng quy định pháp luật, có cơ sở chấp nhận. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Bị đơn thanh toán tiền nợ gốc và lãi của hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết ngày 20/01/2017. Xét đây là tranh chấp phát sinh trong hoạt động cấp tín dụng của Nguyên đơn với khách hàng cá nhân thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Căn cứ khoản 2 Điều 10 Hợp đồng tín dụng có quy định "Trường hợp các bên không tự thỏa thuận được hoặc không muốn thỏa thuận với nhau, một trong các bên có quyền khởi kiện ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật. Các bên thống nhất rằng, địa chỉ của các bên như nêu tại phần đầu của Hợp đồng này là địa chỉ được sử dụng để Tòa án xác định thẩm quyền giải quyết tranh chấp theo quy định của pháp luật. Trường hợp bên vay thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho bên Ngân hàng bằng văn bản, thì được hiểu là bên vay cố tình giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ và bên Ngân hàng có quyền yêu cầu Tòa án thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Bên vay chấp nhận việc Tòa án xét xử vắng mặt bên vay kể cả trường hợp không lấy được lời khai của bên vay".

Theo kết quả xác minh ngày 14/01/2019 của Công an phường B, Quận M thì Bị đơn có Hộ khẩu thường trú tại địa chỉ Đường H, phường B, Quận M, Tp. Hồ Chí Minh nhưng không thực tế cư trú tại địa phương (khu vực giải tỏa), tạm trú tại địa chỉ Đường H, Phường M3, Quận N, Tp. Hồ Chí Minh từ năm 2011 cho đến nay.

Theo kết quả xác minh ngày 25/01/2019 của Công an Phường M3, Quận N thì tại địa chỉ Đường H, Phường M3, Quận N, Tp. Hồ Chí Minh không có Bị đơn đăng ký tạm trú, thực tế cư trú tại địa chỉ trên.

Vì vậy căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

Về việc giải quyết vắng mặt đối với Bị đơn: Qua việc xác minh nơi cư trú của Bị đơn như đã nêu trên, có cơ sở xác định đơn khởi kiện của Nguyên đơn đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ của Bị đơn, việc Bị đơn thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho người khởi kiện biết được coi là cố tình giấu địa chỉ. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử, đại diện Nguyên đơn tham gia đầy đủ khi có Giấy triệu tập của Tòa, Bị đơn vắng mặt. Tại phiên tòa, Bị đơn vắng mặt lần thứ hai mặc dù đã được tống đạt hợp lệ, đại diện Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

Về tư cách đương sự: Nguyên đơn ủy quyền tham gia tố tụng cho bà Lâm Thị Thúy V. Xét là sự tự nguyện, hợp lệ, không trái pháp luật nên chấp nhận.

[2] Về pháp luật nội dung:

Về yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn:

Nguyên đơn được phép hoạt động trong lĩnh vực tín dụng theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp: 0100233583, đăng ký thay đổi lần thứ 39 ngày 17/11/2017 do Phòng đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp. Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ được giao kết giữa hai bên có hình thức, nội dung không trái pháp luật, không trái đạo đức nên có giá trị pháp lý ràng buộc quyền, nghĩa vụ giữa các bên.

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số LN1701110013889/LTH/HĐTD ngày 20/01/2017, Khế ước nhận nợ lần 01/Số: LN1701110013889/LTH/HĐTD ngày 20/01/2017 do Nguyên đơn và Bị đơn ký kết, bảng sao kê tín dụng, bảng chiết tính lãi mà Nguyên đơn cung cấp có cơ sở để xác định Bị đơn có vay của Nguyên đơn số tiền 940.000.000 đồng để thanh toán tiền mua xe ô tô Honda CR-V mới 100% vào ngày 20/01/2017, thời hạn vay là 72 tháng kể từ ngày 23/01/2017 đến ngày 23/01/2023. Quá trình thực hiện Hợp đồng, Bị đơn đã thanh toán cho Nguyên đơn số tiền nợ gốc là 164.818.174 đồng và tiền nợ lãi là 135.776.755 đồng. Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 1 Khế ước nhận nợ kể từ ngày 23/01/2018 . Tính đến nay, Bị đơn còn nợ Nguyên đơn số tiền gốc là 775.181.826 đồng. Việc Nguyên đơn có quyền thu hồi toàn bộ dư nợ còn lại của Bị đơn mà không phải chờ đến khi kết thúc thời hạn vay là có căn cứ theo quy định của khoản 2 Điều 4 Hợp đồng tín dụng và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng

đã được sửa đổi, bổ sung năm 2010, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2011. Do vậy, xét yêu cầu của Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn thanh toán ngay một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật toàn bộ nợ gốc là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 280 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Xét yêu cầu của Nguyên đơn về trả tiền lãi: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, xác định Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với Nguyên đơn kể từ ngày 23/01/2018. Căn cứ Khế ước nhận nợ, lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 7,8%/năm, cố định trong 12 tháng đầu tiên. Phương thức điều chỉnh lãi suất được quy định như sau: Lãi suất cho vay từ tháng 13 trở đi: Từ ngày 23/01/2018 sẽ được điều chỉnh bằng Lãi suất tiết kiệm 24 tháng bậc thang cao nhất của bên Ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 4%/năm. Từ ngày 01/4/2018 trở đi, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/01 lần vào các ngày 01/01, 01/4, 01/7, 01/10 hàng năm. Các bên thống nhất rằng đến kỳ điều chỉnh lãi suất, bên Ngân hàng sẽ tự động thực hiện việc điều chỉnh theo đúng các thỏa thuận và không phải thông báo cho bên vay. Bên vay chấp thuận mức lãi suất mới kể từ thời điểm bên Ngân hàng thực hiện việc điều chỉnh và cam kết không có bất kỳ tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện gì về vấn đề này.

Căn cứ vào các Quyết định ban hành biểu lãi suất huy động vốn áp dụng đối với khách hàng cá nhân ngày 16/5/2018, ngày 28/9/2018, 29/10 xác định Nguyên đơn đã áp dụng lãi suất cho vay trong hạn đối với Bị đơn theo từng thời điểm là đúng quy định pháp luật.

Căn cứ khoản 3 Điều 2, điểm c khoản 2 Điều 7 Hợp đồng tín dụng, việc Nguyên đơn chuyển toàn bộ nợ gốc sang nợ quá hạn và yêu cầu Bị đơn phải trả tiền lãi theo lãi suất nợ quá hạn (= 150% lãi suất trong hạn) tính từ ngày 23/01/2018 cho đến ngày xét xử sơ thẩm 07/8/2019 với số tiền 130.193.118 đồng là có cơ sở chấp nhận phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng đã được sửa đổi, bổ sung năm 2010, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2011.

Đối với yêu cầu của Nguyên đơn về việc phát mãi tài sản thế chấp trong trường hợp Bị đơn không trả được nợ: Căn cứ Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1701110013889/LTH/HĐTCSP ngày 20/01/217, Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án ngày 21/01/2017 của Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng, thông báo thế chấp tài sản số 6548/TTDDK3-TB ngày 21/01/2017 của Trung tâm giao dịch tài sản tại thành phố Đà Nẵng gửi cho Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 242785 do Phòng Cảnh sát Giao thông - Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/01/2017, việc Bị đơn dùng tài sản thuộc sở hữu của Bị đơn là chiếc xe ô tô nhãn hiệu HONDA CR-V, số khung RLHRM3855GY721536, số máy K24Z99102626, biển kiểm soát 51G-279.31 đứng tên Bị đơn ông Nguyễn Văn P thế chấp cho Nguyên đơn để bảo đảm cho khoản vay 940.000.000 đồng là hợp lệ. Hai bên đã thực hiện các thủ tục thế chấp, đăng ký giao dịch bảo đảm đúng quy định pháp luật.

Theo văn bản số 18/TT3 ngày 06/3/2019 của Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Đà Nẵng trả lời cho Tòa án nhân dân Quận 1 có nội dung sau: Vào lúc 11h23’ ngày 20/01/217, Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Đà Nẵng đã cấp

Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm số 1238846576 với bên nhận bảo đảm là Ngân hàng TMCP V - Chi nhánh Bình Dương - Phòng Giao dịch Lái Thiêu, bên bảo đảm là ông Nguyễn Văn P, bà Văn Thị Tuyết A cho tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô nhãn hiệu HONDA CR-V, số khung RLHRM3855GY721536, số máy K24Z99102626, biển kiểm soát 51G-279.31 theo Giấy hẹn nhận kết quả đăng ký xe do Phòng Cảnh sát Giao thông - Công an Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 19/01/2017. Tính đến thời điểm 11h30' ngày 06/32019, hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về giao dịch bảo đảm vẫn ghi nhận chiếc xe ô tô trên vẫn đang được thế chấp (chưa xóa thế chấp) tại Ngân hàng TMCP V - Chi nhánh Bình Dương - Phòng Giao dịch Lái Thiêu.

Theo văn bản số 413/PC08-ĐKX ngày 19/3/2019 của Phòng Cảnh sát Giao thông Đường bộ Đường sắt - Công an Tp. Hồ Chí Minh trả lời có nội dung chiếc xe ô tô nêu trên được Phòng Cảnh sát Giao thông Đường bộ Đường sắt - Công an Tp. Hồ Chí Minh tiếp nhận hồ sơ đăng ký mới và cấp biển số 51G-279.31 ngày 20/01/2019, chủ xe: Nguyễn Văn P, địa chỉ: Đường H, phường B, Quận M. Hồ sơ lưu văn bản thế chấp thông báo thế chấp tài sản số 6548/TTDDK3-TB ngày 21/01/2017 của Trung tâm giao dịch tài sản tại thành phố Đà Nẵng. Đến thời điểm hiện tại 14/3/2019, hồ sơ không có biến động.

Từ những căn cứ nêu trên, xét yêu cầu của Nguyên đơn nếu Bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp chiếc xe ô tô nhãn hiệu HONDA CR-V, số khung RLHRM3855GY721536, số máy K24Z99102626, biển kiểm soát 51G-279.31 đứng tên Bị đơn ông Nguyễn Văn P theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 242785 do Phòng Cảnh sát Giao thông - Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/01/2017 để bảo đảm thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1701110013889/LTH/HĐTCSP ngày 20/01/2017 được chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Đà Nẵng ngày 21/01/2017 để thu hồi nợ là có cơ sở vì hợp đồng tín dụng mà các bên ký kết là một giao dịch có bảo đảm, đã tuân thủ đúng quy định về thủ tục nên phát sinh hiệu lực pháp luật. Do vậy, yêu cầu của Nguyên đơn về việc xử lý tài sản thế chấp nêu trên là phù hợp với quy định tại khoản 7 Điều 323, Điều 299 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận. Tài sản thế chấp sẽ được giải quyết theo quy định của pháp luật dân sự về xử lý tài sản thế chấp.

Xét đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và giải quyết nội dung vụ án nêu trên phù hợp với những đánh giá, nhận định của Hội đồng xét xử. Do vậy, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Đối với yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn được chấp nhận thì Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm tính trên số tiền phải thanh toán theo quy định pháp luật; Nguyên đơn được hoàn lại tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Điều 280; Điều 292; 293; 298; 299; 303; 317; 318; 319; 323 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 91; Điều 95; Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng đã được sửa đổi, bổ sung năm 2010, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2011;

- Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm và Thông báo số 15/TB-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về việc đính chính Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019;

- Luật Thi hành án dân sự năm 2014;

- Luật phí và lệ phí năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử :

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn - Ngân hàng TMCP V:

Buộc ông Nguyễn Văn P và bà Văn Thị Tuyết A trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền còn nợ của Hợp đồng tín dụng số LN1701110013889/LTH/HĐTD ngày 20/01/2017, Khế ước nhận nợ lần 01/Số: LN1701110013889/LTH/HĐTD ngày 20/01/2017 tổng cộng là 905.374.944 đồng (Chín trăm lẻ năm triệu, ba trăm bảy mươi bốn ngàn, chín trăm bốn mươi bốn đồng), trong đó: Nợ gốc là 775.181.826 đồng (Bảy trăm bảy mươi lăm triệu, một trăm tám mươi mốt ngàn, tám trăm hai mươi sáu đồng), nợ lãi tạm tính từ ngày 23/01/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm 07/8/2019 là 130.193.118 đồng (Một trăm ba mươi triệu, một trăm chín mươi ba ngàn, một trăm mười tám đồng). Trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm là ngày 08/8/2019 cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Văn P, bà Văn Thị Tuyết A còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thi hành theo mức lãi suất nợ quá hạn mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ mà các bên xác lập vào ngày 20/01/2017.

Kể từ ngày Ngân hàng TMCP V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Văn P, bà Văn Thị Tuyết A không trả tiền hoặc trả không đủ thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp chiếc xe ô tô nhãn hiệu HONDA CR-V, số khung RLHRM3855GY721536, số máy K24Z99102626, biển kiểm soát 51G-279.31 đứng tên Bị đơn ông Nguyễn Văn P theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 242785 do Phòng Cảnh sát Giao thông - Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/01/2017 để bảo đảm thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1701110013889/LTH/HĐTCSP ngày 20/01/2017 được chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Đà Nẵng ngày 21/01/2017 để thu hồi nợ.

Các bên thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về án phí tranh chấp dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Nguyễn Văn P, bà Văn Thị Tuyết A phải chịu án phí là 39.161.248 đồng (Ba mươi chín triệu, một trăm sáu mươi mốt ngàn, hai trăm bốn mươi tám đồng).

Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 18.963.782 đồng (Mười tám triệu, chín trăm sáu mươi ba ngàn, bảy trăm tám mươi hai đồng) theo Biên lai thu số AA/2017/0023901 ngày 18/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

4. Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng TMCP V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Ông Nguyễn Văn P, bà Văn Thị Tuyết A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./ .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND Q 1;
- VKSND TP. HCM;
- TAND TP. HCM;
- CC THADS Q1;
- Đương sự;
- Lưu (HS, VP).

Phạm Thị Thu Hiền